

Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đặng Thành B** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Chị **Nông Thị L** - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Đặng Thành B** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Chị **Nông Thị L** - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Thành B và chị Nông Thị L.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Trung Q - Sinh ngày 16/10/2016 (Giới tính: Nam). Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận anh Đặng Thành B sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Hai bên đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Đặng Thành B và chị Nông Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận anh Đặng Thành B sẽ chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Đặng Thành B đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2018/0000818 ngày 31/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận, anh Đặng Thành B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND phường N, thành phố C;
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Lương Thị Hợp